

Số: 1344/KL-TTr

Quảng Trị, ngày 9 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Ban Dân tộc trong việc thực hiện pháp luật về Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo, Phòng chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật tài chính ngân sách, các chương trình dự án đầu tư xây dựng cơ bản

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-TTr ngày 19/8/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm của Ban Dân tộc trong việc thực hiện pháp luật Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo, Phòng chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật tài chính ngân sách, các chương trình dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị và ý kiến tham gia của lãnh đạo Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc được quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị. Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Ban có Trưởng Ban và 02 Phó Trưởng Ban; 04 phòng chuyên môn là Văn phòng, Thanh tra, phòng Chính sách-Tuyên truyền, phòng Kế hoạch-Tổng hợp. Biên chế hiện có 25 người (công chức 23; hợp đồng 68: 02); về trình độ chuyên môn: Tiến sỹ 01, Thạc sỹ 05, Đại học 17, Trung cấp 02.

Các nội dung đã thanh tra: Trách nhiệm của Ban Dân tộc thực hiện pháp luật về Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo, Phòng chống tham nhũng năm 2023; chấp hành pháp luật tài chính ngân sách năm 2021-2023; không thanh tra nội dung chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản, lý do đã được các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

B. KẾT QUẢ THANH TRA.

I. Về nội dung thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng.

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Công tác tuyên truyền pháp luật trong cán bộ, công chức và người lao động luôn được lãnh đạo Ban Dân tộc quan tâm, chú trọng và triển khai thực hiện. Trong năm 2023, Cấp ủy, lãnh đạo Ban Dân tộc quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật: luật Thanh tra. Luật Khiếu nại, luật Tố cáo, luật Tiếp công dân, luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan với nhiều hình thức, như: qua cổng, trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; lồng ghép thông qua sinh hoạt định kỳ của Chi bộ, hội nghị sơ kết tổng kết của cơ quan, thông qua giao ban, hội nghị chuyên đề, sinh hoạt dưới cờ.

Kết quả kiểm tra, nội dung phổ biến pháp luật cơ bản đơn vị đã triển khai thực hiện đầy đủ; tuy nhiên đơn vị chưa ban hành Kế hoạch tuyên truyền về luật Thanh tra, luật Khiếu nại, luật Tố cáo, luật Tiếp công dân, luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan.

2. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị đã theo dõi, nắm bắt tình hình và thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; số liệu báo cáo, các nội dung báo cáo cơ bản đầy đủ các chỉ tiêu, đúng mẫu quy định theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.

3. Công tác thanh tra.

3.1. Việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra

Chấp hành pháp luật về công tác Thanh tra, Ban Dân tộc đã chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra; thực hiện đầy đủ các hướng dẫn của cơ quan chức năng từ khâu khảo sát, xử lý chồng chéo, phù hợp với nội dung, hình thức theo định hướng của Thanh tra tỉnh và quy định pháp luật. Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 tại Quyết định số 94/QĐ-BDT ngày 09/12/2022 với 04 cuộc kiểm tra.

3.2. Việc triển khai cuộc kiểm tra và tổ chức thực hiện Kết luận.

Năm 2023, Ban Dân tộc tổ chức 4 cuộc kiểm tra theo kế hoạch được phê duyệt, hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra so với Quyết định số 94/QĐ-BDT ngày 09/12/2022. Cụ thể:

+ Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đakông tại Quyết định số 12/QĐ-BDT ngày 20/03/2023; đã ban hành Kết luận số 232/KL-BDT ngày 12/05/2023.

+ Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh của Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Hướng Hóa tại Quyết định số 23/QĐ-BDT ngày 04/05/2023; đã ban hành Kết luận số 279/KL-BDT ngày 30/5/2023.

+ Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đakông tại Quyết định số

69/QĐ-BDT ngày 19/9/2023; đã ban hành Kết luận số 590/KL-BDT ngày 18/10/2023.

+ Đoàn Kiểm tra kết quả thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Hương Hóa tại Quyết định 75/QĐ-BDT ngày 23/10/2023; đã ban hành Kết luận số 678/KL-BDT ngày 10/11/2023.

- Qua thanh tra, về cơ bản hồ sơ 04 Đoàn kiểm tra đều tiến hành theo trình tự, thủ tục quy định. Việc tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra của đơn vị thực hiện đầy đủ, hầu hết các kiến nghị xử lý đều được các đơn vị thực hiện kịp thời. Tuy nhiên việc triển khai đoàn kiểm tra còn có thiếu sót như: Công tác lập, quản lý hồ sơ: chưa có Biên bản làm việc theo phân hành công việc được phân công của các thành viên; Biên bản công bố Quyết định kiểm tra, xác minh; Biên bản công bố Kết luận kiểm tra, là chưa phù hợp quy định tại Quyết định số 2278/QĐ-TTCT ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ.

4. Thực hiện pháp luật Tiếp công dân; Khiếu nại; Tố cáo

4.1. Công tác tiếp công dân.

- Đơn vị đã bố trí trụ sở tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân. Địa điểm tiếp công dân cơ bản được bố trí trang bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác tiếp công dân; ban hành và niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân, các quy định về trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân, quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định Luật tiếp công dân 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

- Lịch tiếp công định kỳ được đơn vị thông báo vào ngày 15 hàng tháng và niêm yết công khai đầy đủ tại Phòng tiếp công dân cũng như đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Việc tiếp công dân do Tổ tiếp công dân thực hiện, gồm đ/c trưởng Ban, đ/c Chánh Thanh tra và công chức phụ trách tiếp công dân.

- Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 không có cá nhân, tổ chức đến địa điểm tiếp công dân; tiếp nhận 04 đơn có nội dung kiến nghị, phản ánh về tuyển dụng, tạo điều kiện giải quyết việc làm đối với người học theo chế độ cử tuyển; trong đó tiến hành thủ tục lưu 03 đơn và 01 đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đơn vị mở sổ theo dõi tiếp công dân, xử lý đơn đảm bảo quy định.

Đơn vị cơ bản thực hiện đầy đủ quy định pháp luật Tiếp công dân, tuy nhiên còn có thiếu sót trong công tác tiếp công dân, như chưa ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ theo quy định tại Khoản 4, Điều 9, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

4.2. Thực hiện pháp luật về Khiếu nại; Tố cáo

- Tổng số đơn đã tiếp nhận từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023:

+ Đơn kiến nghị, phản ánh: 04 đơn; trong đó: đơn không thuộc thẩm

quyền: 04 đơn;

+ Đơn thư khiếu nại, tố cáo: không

- Trong kỳ, Ban Dân tộc không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; không phát sinh vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài theo tiêu chí của Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 21/5/2019 của UBND tỉnh.

5. Thực hiện pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

5.1. Về xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

Ban Dân tộc đã ban hành đầy đủ kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai, phổ biến, quán triệt đến đầy đủ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cụ thể: *Kế hoạch số 11/KH-BDT ngày 10/01/2023 về phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 82/KH-BDT ngày 21/02/2023 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 542/KH-BDT ngày 27/9/2023 về kiểm soát xung đột lợi ích; Kế hoạch số 726/KH-BDT ngày 29/11/2023 về triển khai, thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 80/KH-BDT ngày 20/02/2023 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Công văn số 543/BĐT-TTr ngày 27/09/2023 về triển khai thực hiện Thông báo số 09-TB/BCĐ ngày 15/8/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Công văn số 724/BĐT-TTr ngày 29/11/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023.*

5.2. Về thực hiện quy định phòng ngừa tham nhũng.

- Việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan: Đơn vị thực hiện đầy đủ về công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công, các hoạt động tài chính, ngân sách, công khai dự toán, quyết toán ngân sách, đầu tư công, quản lý dự án đầu tư thông qua ban hành văn bản đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của Ban Dân tộc (*Quyết định số 02/QĐ-BDT ngày 13/01/2023 về việc công bố công khai dự toán chi NSNN năm 2023 và Quyết toán chi NSNN năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 24/QĐ-BDT ngày 05/5/2023 về việc công bố công khai Dự toán kinh phí sự nghiệp Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023; Công văn số 105/BĐT-KHTH ngày 02/3/2023 về việc phân công quản lý và thực hiện các dự án, tiểu dự án, các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN).*

- Công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác: Đơn vị chưa ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; không có phát sinh công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác.

- Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn: Đơn vị đã

xây dựng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công Quyết định số 05/QĐ-BDT ngày 21/02/2023; tổ chức thực hiện chi tiêu và quản lý tài chính, tài sản công cơ bản đảm bảo các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và phù hợp các quy định pháp luật. Tuy nhiên, còn có một số thiếu sót, sai phạm như: áp dụng văn bản đã hết hiệu lực khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, một số nội dung chi vượt định mức, chứng từ thanh toán chưa phản ánh đầy đủ nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

5.3. Về việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Đơn vị đã triển khai, phổ biến việc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập đến công chức, người lao động trong toàn thể cơ quan (*Công văn số 724/BDT-TTr ngày 29/11/2023 về việc thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023*). Công tác triển khai thực hiện của đơn vị đảm bảo quy định hướng dẫn tại Công văn số 1022/TTr-PCTN ngày 17/11/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2023; Công văn số 885-CV/UBKTTU, ngày 30/11/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

- Kết quả kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai tài sản thu nhập cho cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Cụ thể:

+ Số người phải kê khai tài sản, thu nhập: 15 người. Trong đó, số người thuộc diện kê khai tài sản thu nhập hằng năm là: 10 người; số người kê khai tài sản bổ sung là: 05 người; số người kê khai lần đầu: không.

+ Đơn vị đã công khai đầy đủ 15 bản bản kê khai tài sản thu nhập theo quy định. Kết quả công khai tại Thông báo số 06/TB-BDT ngày 03/01/2024 về việc công khai bản kê khai TSTN năm 2023; mở sổ theo dõi về thực hiện khai tài sản thu nhập năm 2023; hồ sơ kê khai TSTN năm 2023 được lưu trữ đầy đủ; tiến hành lập biên bản mở niêm yết công khai; biên bản kết thúc công khai. Trong năm 2023, không có trường hợp nào xử lý vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập.

5.4. Việc phát hiện xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng: Đơn vị thường xuyên tự kiểm tra không phát hiện hành vi tham nhũng của người đứng đầu, công chức, người lao động; không phát sinh đơn thư về hành vi tham nhũng trong đơn vị.

5.5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng.

Đơn vị thực hiện rà soát, tổ chức thực hiện kiến nghị, báo cáo kết quả cho các cơ quan thanh tra, kiểm toán, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đầy đủ, kịp thời.

II. Kết quả kiểm tra công tác quản lý tài chính 2021-2023.

1. Số liệu theo báo cáo quyết toán của đơn vị.

Trong thời kỳ thanh tra, ngân sách nhà nước cấp các nguồn kinh phí phục vụ chi hoạt động thường xuyên; nguồn quản lý các dự án đầu tư do đơn vị làm chủ đầu tư tự thực hiện; nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*Biểu số liệu kèm theo*)

2. Công tác lập, phê duyệt, công khai dự toán.

- Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, đơn vị đã lập dự toán trình cơ quan Sở Tài chính thẩm định và đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định theo Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm (*Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022*); và chấp hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định (*Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 29/7/2017; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019*).

- Đơn vị đã thực hiện công khai dự toán theo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Việc chấp hành dự toán, báo cáo quyết toán, công khai tài chính.

- Về cơ bản đơn vị chấp hành đầy đủ các nội dung theo dự toán được duyệt, áp dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhà nước quy định; lập chứng từ, sổ sách, quyết toán tương đối rõ ràng, đầy đủ theo quy định Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán, hành chính sự nghiệp.

- Báo cáo quyết toán kịp thời, thực hiện công khai minh bạch quyết toán tài chính theo quy định Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tuy nhiên còn một số tồn tại, thiếu sót như sau:

3.1. Kinh phí chi thường xuyên.

- Kinh phí tự chủ năm: một số nội dung chi về văn phòng phẩm, sửa chữa thiết bị, công tác phí... chứng từ thanh toán còn thiếu sót, chưa đầy đủ, rõ ràng.

- Kinh phí không tự chủ năm 2021: Một số chứng từ thanh toán không đúng quy định dự toán được duyệt 24.870.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ năm 2022: thỏa thuận giao khoán công việc với một số đơn vị trường học trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc tổ chức Hội thi “*Nhân rộng mô hình can thiệp giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống*” nhưng hồ sơ, chứng từ chưa chặt chẽ theo quy định. Qua xác minh tại 6 trường

học, công tác tổ chức hội thi do Đơn vị tổ chức đều thực hiện cơ bản đầy đủ các nội dung, phù hợp quy định, các nội dung chi đảm bảo chấp hành dự toán được duyệt (*Đề án tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chính sách đối với người có uy tín đồng bào dân tộc thiểu số theo QĐ số 12/2018/QĐ-CP*).

3.2. Kinh phí chương trình mục tiêu Quốc gia: phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (2022-2023)

- Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 273/KH-BDT ngày 26/5/2023; Công văn số 404/BDT KHTH ngày 31/7/2023; Công văn số 727/BDT-KHTH ngày 30/11/2023 về giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, Kết quả giám sát, đánh giá đơn vị đã tiến hành tại 24 xã thuộc 5 huyện Hướng Hóa, Đrông, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh.

- Đơn vị chấp hành dự toán được giao. Tuy nhiên tiến độ triển khai thực hiện còn chậm so với kế hoạch; tỷ lệ giải ngân một số tiêu dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị năm 2022-2023 còn thấp, trong đó: năm 2022 tỷ lệ giải ngân vốn đạt 8,6% so với kế hoạch (192,9 triệu đồng/ 2.240 triệu đồng); năm 2023 đạt 58,4%. Nguyên nhân chính do vướng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương chưa kịp thời. Việc triển khai kế hoạch và nguồn kinh phí bố trí vốn năm 2022-2023 được cấp có thẩm quyền chuyển nguồn tiếp tục thực hiện trong năm tiếp theo.

3.3. Nguồn chi phí quản lý dự án (2022-2023)

- Dự toán chi phí quản lý dự án năm 2022 được Chủ đầu tư phê duyệt theo hướng dẫn tại Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính, tuy nhiên đến ngày 16/01/2022 đã hết hiệu lực nhưng đơn vị điều chỉnh, thực hiện dự toán chưa căn cứ theo quy định tại Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư.

- Trong 2 năm 2022-2023, một số chứng từ chi còn thiếu sót, chưa đầy đủ, như: thiếu thông báo lịch làm việc, kế hoạch làm việc, biên bản làm việc liên quan đến dự án đầu tư.

- Một số chứng từ thanh toán phục vụ công tác quản lý dự án không đúng quy định theo Luật Lao động năm 2019. Tổng số tiền thanh toán vượt: 5.837.000 đồng.

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA.

I. Ưu điểm.

1. Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, phân công tổ chức thực hiện cơ bản các quy định trong việc chấp hành pháp luật về Thanh tra, Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Cụ thể:

- Chấp hành đầy đủ và kịp thời trong thực hiện Báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Đã ban hành đầy đủ Kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện 100% Kế hoạch về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân; hầu hết kế hoạch Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đã ban hành và quán triệt, thực hiện đầy đủ; nội bộ đơn vị không phát hiện, phát sinh hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

- Công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập được thực hiện kịp thời, đầy đủ, tuân thủ các quy định pháp luật về Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Công tác quản lý tài chính chấp hành cơ bản các quy định về pháp luật ngân sách từ khâu lập dự toán, thực hiện dự toán, báo cáo quyết toán. Tổ chức bộ máy kế toán đảm bảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, biên chế được giao và phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị. Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ về định mức, tiêu chuẩn, chế độ tài chính và quản lý tài sản công theo quy định về cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; hệ thống sổ sách, báo cáo quyết toán tuân thủ chế độ kế toán hành chính nghiệp vụ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán, hành chính sự nghiệp.

II. Một số tồn tại, thiếu sót, vi phạm

1. Về trách nhiệm của Ban Dân tộc trong việc chấp hành pháp luật Thanh tra, Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và Phòng chống tham nhũng.

- Chưa ban hành Thông báo bằng văn bản Kết quả tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu đơn vị; công tác lập, lưu trữ hồ sơ Đoàn chưa chặt chẽ theo quy định.

- Chưa ban hành Kế hoạch và thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ quyền hạn theo quy định Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

2. Về chấp hành pháp luật trong công tác quản lý tài chính.

- Một số chứng từ kế toán còn thiếu sót, chưa chặt chẽ;

- Một số chứng từ thanh toán không đúng chế độ, vượt định mức **30.707.000 đồng**.

- Hầu hết các tiểu dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia triển khai thực hiện và giải ngân còn chậm so với kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân năm 2022 đạt 8,6%; năm 2023 đạt 58,4% so với kế hoạch.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ.

I. Kiến nghị quản lý hành chính.

1. Về trách nhiệm Ban Dân tộc trong việc thực hiện pháp luật Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo và Phòng, chống tham nhũng.

- Lãnh đạo Ban Dân tộc rút kinh nghiệm, chấn chỉnh một số thiếu sót trong việc chấp hành pháp luật về Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo và Phòng, chống tham nhũng đã nêu tại Mục I, Phần B.

- Có phương án khắc phục thiếu sót về ban hành kế hoạch tuyên truyền pháp luật; Kế hoạch và thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

2. Về công tác quản lý tài chính.

- Lãnh đạo Ban Dân tộc tiếp tục phát huy những kết quả đạt được; chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ rút kinh nghiệm và chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, thiếu sót trong công tác sử dụng kinh phí như đã nêu tại Mục II, Phần B.

- Kịp thời khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước tuân thủ các quy định pháp luật, chấp hành dự toán được giao.

II. Kiến nghị về kinh tế.

Yêu cầu Trưởng ban Dân tộc tỉnh, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, có trách nhiệm nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số tài khoản: 3949.0.1002327.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Trị, số tiền chi vượt định mức, chế độ tài chính: 30.707.000 đồng.

Trên đây là Kết luận thanh tra về trách nhiệm của Ban Dân tộc tỉnh trong việc thực hiện pháp luật Thanh tra, Tiếp công dân, Khiếu nại, Tố cáo, Phòng chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật tài chính ngân sách. Yêu cầu Ban Dân tộc tỉnh nghiêm túc thực hiện Kết luận, báo cáo Thanh tra tỉnh kết quả theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Phòng NV1, VP T.Tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS ĐTT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Trí Kiên